TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hải Y** , sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Tăng Tiến T,** sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Tăng Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2010. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hoà thuận được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính tình, không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Nhưng vì có 3 con chung nên chị đã phải cố gắng chịu đựng để các con có một gia đình đầy đủ. Anh T làm nghề lái xe đường dài, thường đi vài tháng mới về nhà một lần, mỗi lần anh T về là vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, cuộc sống bế tắc, nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2022 và cắt đứt mọi mối quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế với anh T kể từ đó cho đến nay. Nay chị Yến xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh T để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Tăng Tiến T trình bày: Anh và chị Y kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện được đăng ký tại UBND xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị Y sống không đúng mực, anh có bảo ban nhưng chị Y không thay đổi. Chị Y bỏ nhà đi từ tháng 1/2022, còn chị Y đi đâu anh cũng không quan tâm. Giữa anh và chị Y từ lâu không còn quan tâm đến nhau cũng như không liên lạc với nhau nữa. Nay anh xác định vợ chồng sống đã ly thân, tình cảm không còn, chị Y có đơn xin ly hôn thì để tự chị Y quyết định, anh không liên quan, không đến Toà án làm việc, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Y và anh T cùng xác định vợ chồng có 03 con chung là Tăng Nguyễn Phương A , sinh ngày 30/6/2011, Tăng Nguyễn Anh Kh , sinh ngày 04/9/2016, Tăng Tiến Th , sinh ngày 03/01/2021. Hiện nay cả 3 con chung đang ở với chị Y. Nay quan điểm của chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con, còn anh T xin nuôi một hay cả ba con chị cũng nhất trí. Quan điểm của anh T là chị Y xin nuôi cả ba con chung anh cũng nhất trí và đóng góp tiền nuôi con cho chị Y. Còn nếu chị Y không nuôi được con chung thì anh nuôi con và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Y và anh T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng

như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn anh Tới; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tăng Tiến Th , sinh ngày 03/01/2021; Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tăng Nguyễn Phương A , sinh ngày 03/6/2011 và cháu Tăng Nguyễn Anh Kh , sinh ngày 04/9/2016; Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Tăng Tiến T hiện đang cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Y là nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, anh T được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên toà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Y và anh Tới.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Tăng Tiến T kết hôn trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình Toà án giải quyết vụ án, chị Y kiên quyết xin ly hôn anh T. Anh T cũng xác định bản thân không còn quan tâm cũng như còn tình cảm vợ chồng với chị Y, hai bên đã sống ly thân từ tháng 1/2022 đến nay. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hải Y xin được ly hôn anh Tăng Tiến T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Tăng Nguyễn Phương A và Tăng Nguyễn Anh Kh hiện nay đã chuyển trường về học tại xã L, huyện Kim Thành và đang do anh T nuôi dưỡng. Toà án đã tiến hành ghi lời khai của cháu A và cháu Kh thì hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở trực tiếp với bố. Còn cháu Tăng Tiến

Th , sinh ngày 03/01/2021 hiện dưới 36 tháng tuổi và đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tăng Nguyễn Phương A và Tăng Nguyễn Anh Kh . Giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tăng Tiến Th là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Y đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Tăng Tiến T không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y , cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Tăng Tiến T.

2. Về con chung: Giao cháu Tăng Tiến Th , sinh ngày 03/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Tăng Nguyễn Phương A , sinh ngày 30/6/2011 và Tăng Nguyễn Anh Kh , sinh ngày 04/9/2016 cho anh Tăng Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0003062 ngày 09 tháng 5 năm 2023. Chị Y đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Y và anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Lai Vu, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Bích